

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 13/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Quế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị H**, sinh năm 1984 tại Thái Bình; nơi cư trú: Ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh B; tạm trú tại: Số nhà 71, đường Nguyễn Văn Tiết, phường L, thị xã T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; bị cáo có chồng tên Hoàng Văn H, sinh năm 1981; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: 01, ngày 22/8/2017, Công an xã T, huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1957;

Nơi cư trú: Số nhà 109, ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 22/8/2017, Trần Thị H bị Công an xã T, huyện P ra quyết định xử phạt hành chính số 98 với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 20 giờ ngày 30/11/2017, Trần Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc biển số 61F1 – 147.04 đi trên đường ĐH 510 theo hướng từ xã A đến xã T. Khi đến cầu An Linh – An Long thuộc ấp 30/4, xã A, huyện P, bị cáo H điều khiển xe mô tô rẽ phải vào lô cao su của ông Lê Xuân B để đi vệ sinh. Lúc này, H nhìn thấy trong lô cao su của ông B có nhiều mũ cao su trong chén hứng mũ cao su nên H nảy sinh ý định trộm mũ cao su đem bán lấy tiền tiêu xài. H quan sát xung quanh không có ai, H đẩy xe mô tô vào phía trong lô cao su của ông B nhưng không rút chìa khóa xe ra và lấy 01 chiếc bao màu trắng có sẵn trong lô cao su nhà ông B để đựng mũ. H đi đến hàng cao su số 4, 5, 6, 7 tính từ ngoài đường ĐH 510 vào trong và lấy cao su trong từng chén mũ ra bỏ dưới đất, xong H tiếp tục lấy mũ cao su dưới đất bỏ vào trong chiếc bao màu trắng. Khi đang lấy mũ bỏ vào bao thì ông B điều khiển xe mô tô đến, H thấy vậy liền bỏ bao đựng mũ vừa lấy trộm được xuống đất rồi bỏ đi đến lô cao su khác trôn. Ông B đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 61F1 – 147.04 của H rút chìa khóa xe bỏ vào túi áo, H đi đến giằng co với ông B giật lại chìa khóa rồi điều khiển xe mô tô biển số 61F1 – 147.04 tẩu thoát. Ông B trình báo Công an xã An Linh và giao nộp 01 bao mũ cao su (mũ chén) do H trộm cắp trọng lượng 13 kg.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định 13 kg mũ cao su (mũ chén) có giá 156.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ:

- 01 bao mũ cao su (mũ chén) do Huê trộm cắp trọng lượng 13 kg. Ngày 02/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả cho ông Lê Xuân B 01 bao mũ cao su (mũ chén) trọng lượng 13 kg, ông B nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 61F1 – 147.04, số khung: RLCS5C630DY742351, số máy: 5C63-742417 của Trần Thị H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Trần Thị H.

Cáo trạng số 22/CT-VKSPG ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo H cho rằng Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị H đã khai nhận: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng khoảng 20 giờ ngày 30/11/2017, bị cáo Trần Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp 13 kg mủ cao su (mủ chén) trị giá 156.000 đồng của ông Lê Xuân B thuộc ấp 30/4, xã A, huyện P để bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thực hành và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức bị cáo biết việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại Lê Xuân B có giá trị 156.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu ngàn đồng), ngày 22/8/2017 bị cáo Trần Thị H đã bị Công an xã T, huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSPG ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Trần Thị H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Xuân B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về việc xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 61F1 – 147.04, số khung: RLCS5C630DY742351, số máy: 5C63-742417 của Trần Thị H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Trần Thị H.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Xuân B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Trần Thị H một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 61F1 – 147.04, số khung: RLCS5C630DY742351, số máy: 5C63-742417. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Trần Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- Phòng PV27; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Quế